

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Khiếu;
Ông Nguyễn Xuân Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Nhà văn hóa bản Hòa Sơn, xã Tà Cạ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lô Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/9/1995, tại xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản N1, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn Th và bà Lương Thị L; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: có 01 (Một) tiền án; Ngày 27/02/2020 bị TAND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/12/2020, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 11/6/2015 bị TAND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án treo ngày 11/6/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Quang T; sinh năm 1992; nơi cư trú: Bản K, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Kháng Văn P; sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 16/6/2022, Lô Văn T điều khiển xe máy BKS: 37L1-9342 đi từ nhà đến xã N, huyện K để tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực bản T, xã N thì T gặp một người đàn ông không quen biết rồi nhờ người này đi mua ma túy, T đưa cho người đàn ông đó số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn), người này cầm tiền một lúc sau quay lại đưa cho T 01 túi potylen màu đen bên trong có chứa 03 viên ma túy tổng hợp và 01 bao potylen màu đen bên trong có ma túy (Heroine). Sau khi mua được ma túy, T cầm trên tay rồi điều khiển xe máy quay về, khi đến khu vực bản N, xã N thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm-Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An và Công an xã Nậm Cắn phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 17/6/2022 đã xác định:

Số viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy) thu giữ của Lô Văn T sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng 0,3 gam (Không phẩy ba), ký hiệu là vật chứng số 01;

Chất màu trắng (Nghỉ là ma túy) thu giữ của Lô Văn T sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng 0,35 gam (Không phẩy ba mươi lăm), ký hiệu là vật chứng số 02.

Kết luận giám định số 915/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 18/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận:

Mẫu viên nén màu hồng (Ký hiệu M1) thu giữ của Lô Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine);

Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) thu giữ của Lô Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Lô Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng.

Về vật chứng của vụ án:

Số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại là 0,2 gam và số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại 0,25 gam và vỏ giấy niêm phong ban đầu hiện đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Đối với Chiếc xe máy nhãn hiệu ANGLE, BKS: 37L1-9342 mà Cơ quan điều tra thu giữ của Lô Văn T, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên T mượn của anh

Nguyễn Quang T, sinh năm 1992, trú tại bản K, xã H, huyện K nên ngày 03/8/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

Cáo trạng số: 68/CT-VKS-KS ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Lô Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lô Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn T mức án tù 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng theo quy định; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Quang T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã trình bày quan điểm của mình: Chiếc xe máy nhãn hiệu ANGLE, BKS: 37L1-9342 đã thu giữ của bị cáo là xe thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Quang T đã cho bị cáo mượn, việc bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy bản thân anh không biết. Hiện anh đã được nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn T đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, đồng thời tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu ANGLE, BKS: 37L1-9342 đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Quang T. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng

xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lô Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ, ngày 16/6/2022 tại khu vực bản N, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lô Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3 gam (Không phải ba) ma túy Methamphetamine và 0,35 gam (Không phải ba mươi lăm) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng của hai chất ma túy (Methamphetamine, Heroine) thu giữ của Lô Văn T là: $0,3g + 0,35g = 0,65g$. Đối chiếu tổng khối lượng của hai chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì trong trường hợp này tổng khối lượng của hai chất ma túy tương đương với khối lượng Heroine, Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó hành vi đó của bị cáo Lô Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a).....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo là người có nhân thân

xấu, từng bị kết án và có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lô Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này có người đàn ông mua hộ ma túy cho Lô Văn T, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại 0,2 gam (Không phải hai) và số ma túy (Heroin) có khối lượng còn lại 0,25 gam (Không phải hai mươi lăm) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ANGLE, BKS: 37L1-9342 mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Quang T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lô Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lô Văn T **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 16/6/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng góc trái phía bên trên có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, CÔNG AN HUYỆN KỲ SƠN” đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của đối tượng Lô Văn T và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 0,25 gam (Không thấy không nắm) ma túy (Heroine) và 0,2 gam (Không thấy hai) ma túy (Methamphetamine) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/8/2022 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lô Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên